



Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu/hỏi sau.

Câu 1: 下午我要去超市买衣_____。

- A. 阴 B. 明 C. 服 D. 报

Câu 2: 他想去商店买生日_____物。

- A. 礼 B. 刮 C. 视 D. 乱

Câu 3: Phiên âm đúng của từ 开始 là: kāi _____.

- A. sh B. p C. zh D. t

Câu 4: Phiên âm đúng của từ 目光 là: m _____ guāng.

- A. èn B. àn C. ù D. à

Câu 5: Phiên âm đúng của từ 地方 là: _____.

- A. dífang B. dífang C. dífang D. dífang

Câu 6: 张丽明网球打_____非常好。

- A. 了 B. 过 C. 的 D. 得

Câu 7: 他们学校有一千_____学生。

- A. 条 B. 台 C. 件 D. 个

Câu 8: 我们公司对面有一_____银行。

- A. 家 B. 口 C. 张 D. 双

Câu 9: 我不知道_____是谁的汉语词典。

- A. 什么 B. 这 C. 几 D. 怎么

Câu 10: 小梅去朋友家包饺子_____。

- A. 了 B. 着 C. 吗 D. 地

Câu 11: 小明: 请问, _____?

小王: 我找刘经理。

- A. 你多大 B. 你慢吃 C. 您找谁 D. 您慢走

Câu 12: 王芳为_____早上准备出门的时间, 每天晚上都提前把上班的包整理好。

- A. 节省 B. 减低 C. 省略 D. 节制

Câu 13: 中秋节我们都喜欢_____月饼。

- A. 读 B. 喝 C. 听 D. 吃

Câu 14: 我们学校的留学生很_____。

- A. 少 B. 错 C. 贵 D. 宽

Câu 15: 她新买的那本_____很有意思。

- A. 米饭 B. 水果 C. 眼睛 D. 杂志

Câu 16: 每当遇到新问题时, 一定要先好好_____，千万不能随便解决。

- A. 研究研究 B. 研究研究 C. 研究研究 D. 研究研究

Câu 17: 星期五_____我们有日语课。

- A. 右 B. 今年 C. 左 D. 上午

Câu 18: _____公司的每个成员都能重视这一问题, 那产品的质量_____有保证了。

- A. 即使……也…… B. 只有……才……

- C. 尽管……还…… D. 如果……就……

Câu 19: 骑自行车_____能保护环境_____能锻炼身体。

- A. 只要……就…… B. 边……边……

- C. 既……又…… D. 虽然……但……

Câu 20: 青春是生命的一段时光, _____还是心灵的一种状态。

- A. 不过 B. 或者 C. 而且 D. 然而

Câu 21: 我和陈文俊_____是越南留学生。

- A. 都 B. 还 C. 再 D. 在

Câu 22: 小刘的哥哥_____大学毕业了。

- A. 光 B. 已经 C. 正在 D. 最

Câu 23: 他一个人坐在花园里望着天空, _____。

- A. 数一颗颗地天上的小星星 B. 一颗颗数地天上的小星星
C. 数天上的一颗颗地小星星 D. 一颗颗地数天上的小星星

Câu 24: 躺在病床上的王导演让他夫人替自己_____观众们表示感谢。

- A. 向 B. 给 C. 于 D. 往

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) của từ/ cụm từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

Câu 25: 父母已经教A了我们B生活中C的许多问题D。 (会)

Câu 26: 每天晚上我都A在B宿舍C做D。 (作业)

Câu 27: 明天A国庆节, 我想给B家里人C做一顿D饭菜。 (好吃的)

Câu 28: 班长说, 这周六A下午一点半B同学们C出发D。 (从学校门口)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong bài đọc, từ câu 29 đến câu 38.

我和丈夫开了一个食品店, 商店不大, 可是商品的种类很多, 不但有面包、饼干, 而且还有很多儿童食品。(29)_____我丈夫懂得经营, 生意一直不错。有一天, 来了一个小男孩儿,(30)_____在那里看糖果。商店里的糖果品种很多, 每一种包装都很(31)_____. 他看了很久, 说: “我可以买这些糖吗?” 我丈夫回答道: “当然! 只要你有钱。”

“我有很多钱。”说着, 小男孩儿伸出小手, 把一些硬币给了丈夫。丈夫接过钱, 他知道那些硬币是一定不够的, 但他(32)_____数了数, 然后给了小男孩儿一大包糖。小男孩儿高高兴兴地(33)_____了商店。

我问丈夫: “你(34)_____知道这个孩子的钱不够, 为什么还给他那么多糖? 都像你这样做生意的话, 我们怎么赚钱?” 丈夫说: “你(35)_____看见这个小孩儿很高兴吗? 我这么做, 是想起了我的老邻居。我很小的时候, 我的老邻居也开了一家食品店。有一次, 我一个人来(36)_____商店, 看着我最喜欢的那种糖果, 问同样的话。老邻居也说: ‘当然, 只要你有足够的钱。’ 我说我有很多钱, 然后从口袋里拿出一把果核, 放在他的(37)_____上。老邻居给了我满满一口袋糖。我那时(38)_____不知道钱是什么东西。现在我还记得, 当时我高兴极了。”

(顾顺莲, 《挑战HSK初中等》, 北京大学出版社, 2004年, 有删改)

- | | | | | |
|---------|-------|-------|-------|-------|
| Câu 29: | A. 为了 | B. 因此 | C. 由于 | D. 虽说 |
| Câu 30: | A. 笑 | B. 站 | C. 睡 | D. 唱 |
| Câu 31: | A. 漂亮 | B. 好听 | C. 难 | D. 矮 |
| Câu 32: | A. 虚假 | B. 虚伪 | C. 假装 | D. 假想 |
| Câu 33: | A. 离开 | B. 讲 | C. 锻炼 | D. 骑 |
| Câu 34: | A. 方便 | B. 明亮 | C. 十分 | D. 明明 |
| Câu 35: | A. 一共 | B. 比较 | C. 无 | D. 没 |
| Câu 36: | A. 下 | B. 起 | C. 到 | D. 成 |
| Câu 37: | A. 空气 | B. 邮局 | C. 桌子 | D. 工厂 |
| Câu 38: | A. 根本 | B. 总算 | C. 逐渐 | D. 果然 |

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/ cụm từ in đậm trong các câu sau.

Câu 39: 近来**手头紧**, 两年前你办公司时借我的钱该还我了吧。

- A. 经济困难 B. 繁忙 C. 严紧 D. 工作单调

Câu 40: 过春节的时候, 哪儿都很**热闹**。

- A. 漂亮 B. 不高兴 C. 不安静 D. 干净

Câu 41: 王林的妈妈在**医院**工作。

- A. 铅笔 B. 电脑 C. 取钱的地方 D. 看病的地方

Câu 42: 图书馆是我们最爱**去**的地方。

- A. 写 B. 跑 C. 到 D. 卖

Câu 43: 大学毕业以后, 将会有更广阔的**天地**等待着年轻人去闯。

- A. 天下 B. 宇宙 C. 空间 D. 地区

Câu 44: 他和小红坐在那儿, **半天**谁也不说话。

- A. 几分钟 B. 一个小时 C. 一会儿 D. 很长时间

Câu 45: 大家都认为现在最**要紧**的是, 赶快把病人送到急救室。

- A. 严重 B. 紧张 C. 要好 D. 重要

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 46 đến câu 50.

垃圾是世界各国的一个社会热点问题。据统计, 全球每年新增垃圾100多亿吨, 其中美国20多亿吨, 位居世界第一; 德国人均产垃圾800公斤, 是人均产垃圾最多的国家; 亚洲年产垃圾最多的国家是日本, 一年大约有3亿多吨; 中国的垃圾也在迅速增加。这些垃圾严重地污染了地球, 破坏了生态平衡, 对人类的危害非常大。

怎样解决这一问题呢? 各国主要采取四种方法: 一是把垃圾变成资源。将垃圾分类收集, 建立回收工厂, 使废物变成有用的资源。二是把垃圾变成能源。全球已有600多个垃圾发电厂, 中国也计划在广州建设一座垃圾发电厂。三是努力减少垃圾。世界上许多国家的政府都采用了法律的手段来减少垃圾。比如, 英国政府制定了“减少垃圾和回收垃圾”的法律条文; 美国实行了“你丢垃圾你出钱”的办法。四是垃圾的无害化处理。美国、日本等国家的科学家利用人们扔掉的食品制成了调料添加剂和抗菌剂等等。

总之, 随着人类保护环境意识的增强, 越来越多的科学家开始投入到垃圾的科学处理和合理利用的研究中去, 将来一定会有更多的治理垃圾的措施出现。

(张丽娜, 《汉语系列阅读》, 北京语言大学出版社, 2010年, 有删改)

Câu 46: 美国每年新增垃圾:

- A. 20多亿吨 B. 100多亿吨 C. 800多公斤 D. 3亿多吨

Câu 47: 亚洲年产垃圾最多的国家是:

- A. 英国 B. 德国 C. 日本 D. 中国

Câu 48: 解决垃圾问题的主要方法有:

- A. 四种 B. 一种 C. 三种 D. 两种

Câu 49: 垃圾经过处理后可以变成:

- A. 一座发电厂 B. 有害的东西
C. 有用的资源 D. 一座回收厂

Câu 50: 科学家对垃圾的科学处理和合理利用的问题进行研究后, 将来一定会出现:

- A. 更多有害健康的食品 B. 越来越多的废物
C. 越来越多的危害 D. 更多治理垃圾的措施

----- HẾT -----